TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/**2021/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Hữu San
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Bốn
2. Ông Lê Quang Luân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS, ngày 06/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS, ngày 12/8/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Mạnh T, sinh ngày 02/11/1973 tại huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn Nhân Mỹ, xã N, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Đỗ Xuân Z, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị Ngọc E, sinh năm 1975; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Lý Văn S, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Tháng 10, xã O, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn S, xã O, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (*là em họ của nạn nhân*). Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Mỹ Việt; địa chỉ: Xã P, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Ph; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung V, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà 65, tổ Vĩnh Thịnh 2, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Đoàn Trọng H, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 14, phường Trần Phú, thành phố G, tỉnh Hà Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Dương Thị C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Tháng 10, xã O, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Mạnh T có hợp đồng lao động lái xe với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Mỹ Việt, địa chỉ tại xã P, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 05/4/2021, T được công ty giao xe ô tô tải biển kiểm soát 88C-164.83 vận chuyển vật liệu xây dựng từ công ty đến huyện Quang, tỉnh Hà Giang để giao hàng, sau đó T điều khiển xe đi theo Quốc lộ 2 hướng Hà Giang- Hà Nội để trở về Công ty. Trên đường về khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô về đến Km180+770 đường Quốc lộ 2 thuộc thôn 5 Minh Phú, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, do T điều khiển xe đi với tốc độ không phù hợp với điều kiện của mặt đường, địa hình, thời tiết, khi có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, khi đi qua đoạn đường có địa hình quanh co, trời mưa, mặt đường trơn trượt nên khi đến khúc cua gấp T không làm chủ được phương tiện, phanh gấp làm xe ô tô quay ngang đường phần thùng xe văng sang phần đường ngược chiều và gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 22B2-102.81 do anh Lý Văn S điều khiển đi ngược chiều đến chở vợ phía sau là chị Dương Thị C, sau đó thùng xe ô tô biển kiểm soát 88C-164.83 tiếp văng trượt và va chạm với xe ô tô con biển kiểm soát 23A-053.11 do ông Đoàn Trọng H điều khiển đi ngược chiều đến. Gây ra hậu quả làm Lý Văn S chết tại hiện trường, chị C bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại cơ sở y tế, xe ô tô con do ông Đoàn Trọng H điều khiển bị hư hỏng.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn có trong hơi thở của Đỗ Mạnh T, hồi 13 giờ ngày 05/4/2021 cho kết quả: 0,0 miligam/ 1 lít khí thở. Xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Đỗ Mạnh T cho kết quả: (-) Âm tính.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường rải nhựa Asphalt, mặt đường hơi cua nghiêng sang phải đường hơi lươn xuống dốc theo hướng Hà Nội, tầm nhìn trên 70m. Mặt đường nhựa được xác định rộng từ hai mép ngoài của hai vạch sơn kẻ liền màu trắng trái và phải là 7,0 m, giữa mặt đường có 02 vạch sơn màu vàng *(vạch kẻ liền bên phải, vạch ngắt quãng bên trái)* chạy song song báo hiệu phần đường trái và phải, trên mặt đường có các gờ giảm tốc màu vàng.

Điểm chuẩn là cột tiêu hạn định lề đường bằng bê tông có ký hiệu H8/180 và lấy mép đường phải hướng Hà Giang - Hà Nội. Từ điểm chuẩn đo về phía Hà Nội sang phải 9,5m phát hiện một vết phanh kép chiều hướng Hà Giang - Hà Nội hơi chéo từ phải sang trái dài 48,6m chỗ rộng nhất 55cm, tâm điểm khởi đầu cách

mép đường nhựa phải 3,05m, kết thúc tại mặt ngoài dàn lốp sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 88C-194.83 cách mép đường nhựa phải 5,2m (vị trí số 1). Từ tâm điểm khởi đầu của vết phanh vị trí số 1 đo trực tiếp về phía Hà Nội sang trái 26,15m phát hiện vết cày ngắt quãng hướng Hà Nội - Hà Giang hơi chéo từ trái sang phải dài 1,2m, chỗ rộng nhất 01 cm, tâm điểm khởi đầu cách mép đường phải 6,8m, kết thúc tại giá để chân trước xe mô tô biển kiểm soát 22B2-102.81 cách mép đường nhựa phải 6,6m (vị trí số 9). Cách vị trí tâm điểm vị trí số 1 về phía Hà Giang 300m là biển báo hạn chế tốc độ (50Km/h); Biển báo cấm xe ô tô vượt xe ô tô; biển báo đoạn đường hay xảy ra tai nạn. Các biển báo phía bên phải đường mặt quay về phía Hà Giang.

* Tại Bản kết luận giám định số 433/KL-KTHS, ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận dấu vết cơ học như sau:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 88C-194.83 với xe mô tô biển số 22B2-102.81 là ở khoảng cách giữa điểm cuối vết phanh (vị trí số 1) và điểm đầu vết cày ngắt quãng (vị trí số 9) trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 88C-194.83 với xe ô tô biển số 23A-053.11 tại điểm cuối vết phanh kép (vị trí số 1) và tương ứng vị trí phía sau bên trái thành thùng xe 88C-164.83 và thuộc làn đường bên trái theo hướng Hà Giang đi Hà Nội.

- Các dấu vết trên tử thi Lý Văn S không thể hiện đặc điểm của dấu vết cơ học nên không có căn cứ xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 88C-164.83 với cơ thể Lý Văn S.

- Đầu bên trái thanh chắn kim loại phía sau xe bị cong vênh từ trước ra sau, từ dưới lên trên của xe ô tô biển số 88C-164.83 hình thành do va chạm với vùng vết trượt xước, mất sơn, bám dính đất tại mặt ngoài cánh yếm trái của xe mô tô biển số 22B2-102.81 là phù hợp.

- Vùng vết trượt xước bám dính tạp chất màu trắng tại mặt sau ngoài góc thành thùng xe bên trái của xe ô tô biển số 88C-164.83 hình thành do va chạm với vết thủng đẩy vào trong tại kính chắn gió phía trước bên trái của xe ô tô biển số 23A-053.11 là phù hợp.

- Không đủ căn cứ xác định tốc độ của xe ô tô biển số 88C-164.83 và xe mô tô biển số 22B2-102.81 ngay trước thời điểm xảy ra va chạm.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô biển số 88C-164.83 chuyển động theo hướng gần như vuông góc với xe mô tô biển số 22B2-102.81. Không đủ căn cứ xác định phương tiện nào chuyển động nhanh hơn.

* Tại bản Kết luận giám định số 84/TT 21 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của anh Lý Văn S: Suy hô hấp cấp do chấn thương ngực kín, đụng dập, rách, xẹp phổi trái. Cơ chế gây thương tích: Các thương tích trên thân thể anh Lý Văn S do va đập, trực tiếp với vật tày gây ra.

* Tại Bản kết luận giám định số 386/GĐKTHS, ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Trong mẫu máu thu của tử thi Lý Văn S gửi giám định không có cồn (Ethanol).

* Tại Kết luận giám định số 282/GĐ-KTHS(PC09) ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, đối với: Dấu vết máu thu tại hiện trường (Ký hiệu A1); Dấu vết máu thu tại đầu thanh chắn phía sau xe ô tô tải biển kiểm soát 88C-164.83 (Ký hiệu A2); Mẫu máu của tử thi Lý Văn S (Ký hiệu M), kết luận: Trên các mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định có máu người; dấu vết trên mẫu ký hiệu A1 thuộc nhóm máu A, dấu vết trên mẫu ký hiệu A2 thuộc nhóm máu B. Máu của tử thi Lý Văn S (ký hiệu M) thuộc nhóm máu B.

* Tại Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên, kết luận: Tổng trị giá xe ô tô con biển kiểm soát 23A-053.11 bị hư hỏng tại thời điểm tháng 4/2021 là: 13.787.603đ.

* Tại Báo cáo chi tiết hành trình kèm theo Công văn số 974 ngày 27/4/2021 của Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, tốc độ xe ô tô BKS 88C-164.83 ngày 05/4/2021 hiển thị theo thời gian liên tục là 54; 64; 57; 59; 52; 61; 19; 0; 0; 0; 0 tương ứng với thời gian của dữ liệu giám sát hành trình hiển thị là 11:44:06; 11:44:16; 11:44:26; 11:44:36; 11:44:47; 11:45:00; 11:45:10; 11:45:20; 11:47:16; 11:49:12; 11:51:10.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSHY, ngày 05/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Mạnh T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh T 01 Giấy phép lái xe hạng E, số 260107262224 mang tên Đỗ Mạnh T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 30/7/2020.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì tai nạn xảy ra do lỗi vô ý của bị cáo, nằm ngoài ý muốn

của bị cáo và người bị hại. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, lo mai táng, bồi thường tổn thất cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Mạnh T thừa nhận bị cáo có hành vi vi phạm quy định khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông dẫn đến hậu quả làm anh Lý Văn S bị chết, chị Dương Thị C bị thương tích, gây thiệt hại về tài sản cho ô tô biển kiểm soát 23A-053.11 do ông Đoàn Trọng H điều khiển với số tiền 13.787.603đ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực bồi thường cho phía bị hại để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình đã gây ra.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 05/4/2021, tại Km180+770 Quốc lộ 2 đường Hà Nội - Hà Giang, thuộc địa bàn thôn 5 Minh Phú, xã Yên Phú, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Đỗ Mạnh T đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 88C-164.83 tham gia giao thông, đi theo hướng Hà Giang - Hà Nội với tốc độ không phù hợp với điều kiện của mặt đường, địa hình, thời tiết, vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe; vi phạm khoản 3 Điều 4, khoản 1, khoản 3 và khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 28/9/2019, của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và do chủ quan nên khi xe ô tô đến đoạn đường cua gấp Tiến không làm chủ được phương tiện, phanh gấp làm xe ô tô văng, trượt quay ngang đường phần thùng xe văng sang phần đường ngược chiều và gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 22B2-102.81 do anh Lý Văn S điều khiển đi ngược chiều đến chở vợ phía sau là chị Dương Thị C, sau đó thùng xe ô tô biển số soát 88C-164.83 tiếp tục văng trượt và va chạm với xe ô tô con biển kiểm soát 23A-053.11 do ông Đoàn Trọng H điều khiển đi ngược chiều đến. Gây ra hậu quả làm anh Lý Văn S chết tại hiện trường, chị Dương Thị C bị thương tích nhẹ; thiệt hại về tài sản đối với xe ôtô biển kiểm soát 23A-053.11 là 13.787.603 đồng.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: "*Điều 9: Quy tắc chung: 1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*".

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe: "*1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường…".*

Khoản 3 Điều 4 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định: "*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông*

đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông" ; khoản 1, khoản 3 và khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định các trường hợp phải giảm tốc độ: "*1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;... 5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;...11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi*".

Hành vi của bị cáo Đỗ Mạnh T đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; sau khi phạm tội đã đến cơ quan có thẩm quyền đầu thú, tự nguyện khai báo hành vi phạm tội; quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và do lỗi vô ý, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Do đó HĐXX thấy rằng không thiết cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông

qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã trả lại 01 xe ô tô Biển kiểm soát 23A-053.11 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho ông Đoàn Trọng H; trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 22B2-102.81 cùng toàn bộ giấy tờ kèm theo cho chị Dương Thị C; trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 88C-164.83 cùng toàn bộ giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Mỹ Việt nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng E, số 260107262224 mang tên Đỗ Mạnh T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 30/7/2020 mà cơ quan Điều tra đã thu giữ, HĐXX thấy rằng đây là Giấy phép lái xe của bị cáo được cơ quan có thẩm quyền cấp, là giấy tờ hợp pháp, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về phần dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Mạnh T đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại (do chị Dương Thị C làm đại diện) với tổng số tiền 386.000.000đ; tự thỏa thuận và bồi thường xong cho ông Đoàn Trọng H số tiền 20.000.000đ. Đại diện hợp pháp của người bị hại, chị Dương Thị C và ông Đoàn Trọng H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với thương tích của chị Dương Thị C, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định thương tích, quyết định dẫn giải để giám định nhưng do chỉ bị thương tích nhẹ, chị Công từ chối giám định nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, do đó Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2021).

Giao bị cáo Đỗ Mạnh T cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh T 01 Giấy phép lái xe hạng E, số 260107262224 mang tên Đỗ Mạnh T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 30/7/2020.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Đỗ Mạnh T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã N, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San